

Lý Tưởng Của Bồ-Tát Hay Bồ Tát Đạo

HT Narada

Phạm Kim Khánh Dịch

---o0o---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 14-08-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

---o0o---

Trong giáo lý của Đức Phật, có ba phương cách, hay ba con đường để thành đạt tuệ giác (bodhi). Người có chú nguyện đạt cho kỳ được mục tiêu phải -- tùy bản tánh mình -- chọn một trong ba đường ấy là:

Thinh Văn Giác (Savaka Bodhi),
Độc Giác (Pacceka Bodhi), và
Toàn Giác (Samma Sambodhi).

1. Thinh Văn Giác (Savaka Bodhi) là sự giác ngộ của một đệ tử, cũng được xem là lý tưởng A-La-Hán hay A-La-Hán Đạo. Người có nguyện vọng đi theo đường A-La-Hán thường phải đi tìm sự dẫn dắt của một đạo sư cao thượng đã chứng ngộ đạo quả. Đối với người đệ tử có trình độ tinh thần tiến bộ đầy đủ, chỉ một lời chỉ giáo đơn sơ của vị chơn sư cũng có thể khai thông trí tuệ và đưa vào dòng thánh đạo. Như Đức Xá-Lợi-Phất (Sariputta) chẳng hạn, chỉ nghe được nửa bài kệ của vị A-La-Hán Assaji là đã đắc từng thánh đầu tiên. Bà Patacara trong một cơn suy sụp tinh thần vì chồng, con, cha, mẹ và em bị tử nạn thê thảm, được duyên lành đưa đến Đức Phật và đắc quả A-La-Hán trong khi đi rửa chơn dưới bờ suối, bà nhìn những giọt nước từ chơn gieo điếm xuống dòng. Kisagotami là một người phụ nữ khác, tánh tình chơn chất, đến van nài Đức Phật cứu sống cho đứa con bà vừa mới chết; cũng đắc quả thánh trong lúc quan sát ngọn đèn đang lụn dần. Vị tỳ-khưu Cula Panthaka, không thể học thuộc một câu kệ trong bốn tháng, cũng đắc

quả A-La-Hán khi quán tưởng đến bản chất vô thường của một cái khăn lau tay sạch.

Sau khi đã thành tựu nguyện vọng, vị A-La-Hán giao trọn khoảng thời gian còn lại của đời mình để tế độ những ai muốn tìm tịch tịnh, bằng gương lành và lời giáo huấn. Trước tiên Ngài tự thanh lọc, và sau đó, cố gắng giúp người khác gội rửa bợn nhơ, bằng cách giảng dạy giáo lý mà chính Ngài đã thực hành. Một vị A-La-Hán có đủ tư cách để truyền dạy Giáo Pháp hơn các vị đạo sư phạm tục thường, chưa chứng ngộ Chơn Lý, vì Ngài dạy với kinh nghiệm bản thân.

Trong lý tưởng cao quý của bậc Thanh Văn, A-La-Hán không có chi là vị kỷ bởi vì đạo quả A-La-Hán chỉ được thành đạt sau khi hành giả tuyệt trừ mọi hình thức ngã chấp. ảo kiến về tự ngã và lòng vị kỷ là những dây trói buộc mà người có chủ nguyện theo con đường A-La-Hán phải cắt đứt cho kỳ được để tiến đến mục tiêu cứu cánh. Những bậc thiện tri, nam cũng như nữ, trong thời Đức Phật và về sau, đã được duyên lành gặp cơ hội vàng son khai thông trí tuệ trong kiếp sống hiện tiền.

2. Độc Giác Phật (Pacceka Bodhi) là sự khai minh giác ngộ đơn độc của một người tự lực cố gắng tiến đến đạo quả, không nhờ một ai dạy dỗ hay giúp đỡ. Vì đặc tính đơn độc giác ngộ, nên chư Phật Độc Giác không dắt dẫn ai đến nơi giác ngộ bằng lối độc đơn giác ngộ được. Các Ngài chỉ nêu gương đức hạnh và trí dũng.

Hơn nữa, chư Phật Độc Giác chỉ ra đời giữa lúc không có Phật Pháp. Số Phật Độc Giác không phải chỉ có một, trong một thời kỳ riêng biệt, như trường hợp của bậc Toàn-Giác (Samma Sambuddho), như Đức Phật Gotama (Cồ Đàm), mặc dầu đã viên tịch lâu đời, nhưng bao giờ Giáo-Pháp của Ngài còn tỏ rạng và tinh thuần như lúc ban sơ, thì không thể có một vị Phật Độc Giác nào ra đời trên thế gian này.

Trong bài Khaggavisana Sutta của Kinh Tập (Sutta Nipata) có những lời dạy của chư Phật Độc Giác như sau:

Sống giữa chúng sanh, hãy dẹp lại một bên, gươm đao và các loại khí giới. Không gây tổn thương cho bất luận ai. Không làm cho ai phải xót đau vì một đứa con hay một người bạn. Nhưng, hãy mạnh dạn tiến bước, như chúa sơn lâm, đơn độc một mình.

Thân mật sanh triu mến. Do triu mến có ưu phiền. Hãy nhận chơn niềm bất hạnh phát sanh do triu mến và, như chúa sơn lâm, hãy mạnh tiến, đơn độc một mình.

Chúng ta hãy chắc chắn tán dương giá trị của tình bằng hữu. Hãy thân cận với bậc cao hơn hoặc ngang bằng ta. Nếu không được vậy, hãy sống đời trong sạch, không đáng bị khiển trách và như chúa sơn lâm, hãy đơn độc mạnh tiến.

Khoái lạc vật chất trong đời sống quả thật vô số kể, vừa êm dịu vừa ngọt ngào và quyên rũ. Dưới đủ hình thức, dục lạc làm cho lòng người say đắm. Hãy nhận chơn hiểm họa của nó và một mình, đơn độc, hãy vững tiến như chúa sơn lâm.

Trong sương tuyết lạnh lùng và nắng chan nóng bức, khi đói, lúc khát, nào gió, nào mặt trời, nào muối mòng, rấn rít. Hãy khắc phục tất cả và, như chúa sơn lâm, một mình, đơn độc, hãy mạnh dạn vững bước.

Như loài hùm, loài sư tử, không bị tiếng động làm giật mình run sợ. Như gió thoảng qua, không dính mắc trong màn lưới. Như hoa sen, từ bùn như nước đục, vượt lên, nhưng không vương bợn như của bùn của nước, hãy mạnh dạn tiến bước, đơn độc một mình.

Rồi đúng lúc, đúng thời cơ, hãy trau dồi tâm Từ, tâm Xả, tâm Bi, tâm Xuất Gia, tâm Hỷ và, không để thế gian làm hư hỏng, hãy mạnh dạn, như chúa sơn lâm, đơn độc tiến bước.

3. Toàn Giác (Samma Sambodhi) là đỉnh giác ngộ tối cao của một bậc đã hoàn toàn tự tiến đến cực độ mở mang sáng suốt, vô lượng từ bi, thông suốt mọi lẽ. Bậc đã chứng đạo quả tối thượng siêu việt này gọi là Toàn Giác Phật hay Chánh Đẳng Chánh Giác, hoặc Chánh Biến Tri. Phạm ngữ "Samma Sambuddho" có nghĩa là người tự mình trở nên hoàn toàn giác ngộ. Tự lực cố gắng, khai thông tuệ giác, không thầy chỉ dạy, các Đấng Toàn Giác, sau khi chứng quả vô thượng bồ đề liền đem ra phổ cập trong quần sanh, tận tụy hướng dẫn chư Thiên và Nhơn loại đến nơi hoàn toàn trong sạch, giải thoát khỏi vòng quanh vô tận của định luật tử-sanh, sanh-tử. Toàn Giác Phật chỉ là đáng duy nhứt ra đời trong một chu kỳ, như một đóa hoa duy nhứt được nở trên một loại cây hi hữu.

Ai cố gắng tư dưỡng tâm tính với chí nguyện đạt cho kỳ được đạo quả Chánh Giác, người ấy được gọi là Bồ-Tát. Trong cõi trần thế đầy đầy ngã chấp và ích kỷ này, thử nghĩ có cái chi quý đẹp thanh cao bằng hy sinh tất cả để trau dồi đời mình cho trong sạch, hầu mưu cầu hạnh phúc cho tha nhân?

Trong cuộc đi bất định trong vòng luân hồi, những ai phát tâm muốn phục vụ thế gian và tiến đến mức toàn thiện đều được hoàn toàn tự do đi theo con đường Bồ-Tát, nhưng không có sự ép buộc, thúc đẩy tất cả mọi người phải cố gắng thành đạt cho kỳ được đạo quả Phật. Và lại, trên thực tế, đó là điều không thể làm được.

Cũng có lời phê bình rằng Bồ-Tát Đạo là con đường có khuynh hướng đưa hành giả ra khỏi nếp sống gò bó chật hẹp, bình thản, êm đềm và bất động của những tu viện. Luận như vậy chỉ tỏ ra mình kém hiểu biết Giáo Pháp thuần túy của Đức Phật.

Sách Abhisamayalankara-Aloka, một tác phẩm Bắc Phạn (Sanskrit) và là một án chú giải phê bình Kinh Bát-Nhã-Ba-La-Mật-Đa (Prajna Paramita) có ghi:

"Những vị đại đệ tử (Sravakas) đã chứng ngộ hai hạng tuệ giác (là Thỉnh Văn-Giác, Sravaka; và Độc Giác, Pratyeka Buddha) trong khi còn và sau khi thân ngũ uẩn chấm dứt, vẫn còn tâm sợ sệt, bởi vì các Ngài chưa đạt được Đại Bi và Trí Tuệ Cao Thượng (Uru karuna prajna vaikalyena, Vô Thượng Bác-Nhã Đại Bi). Do sự chầm dứt sinh lực, tạo nên bởi những năng lực trong quá khứ, các Ngài có thể đắc Niết-Bàn. Tuy nhiên trong thực tế, (các vị Thánh tiểu thừa) chỉ thành đạt cái gì mừng tượng như Niết-Bàn, gọi là Niết-Bàn, giống như ánh sáng bị dập tắt. Không còn trở lại tam giới nữa, nhưng sau kiếp sống trần gian này, chư vị A-La-Hán sẽ tái sanh vào cõi thanh tịnh nhứt trong cảnh giới hoàn toàn tinh khiết (anasravadhātu), ở trong một trạng thái xuất thần nhập hóa, mơ mơ màng màng, bên trong những cánh hoa sen (Padmaphutesu jayante). Sau đó, Đức Phật A-Di-Đà (Amitabha) và các vị Phật khác giống như vùng thái dương, sẽ đem các Ngài lên gội rửa cho trí tuệ được trong sáng (akilishta nana). Từ đó chư vị A-La-Hán tận lực tiến đến Giác Ngộ Tối Thượng, và mặc dầu đã đạt thành trạng thái giải thoát, các Ngài hoạt động (trong thế gian hữu vi), cũng giống như các Ngài đi xuống địa ngục. Rồi, tích trữ dần dần những yếu tố cần thiết của đạo quả Chánh Đẳng Chánh Giác, các Ngài trở thành đạo sư của tất cả chúng sanh."

Trên đây là một lý luận hết sức lạ lùng, xa hẵn tinh thần của Phật Giáo!

Người ta còn luận rằng quả A-La-Hán là vị ngã, ích kỷ, và khuyên mỗi người phải cố gắng tu hành cho đến quả vị Phật, để cứu độ chúng sanh. Luận như vậy cũng hữu lý, nhưng thử hỏi mục tiêu của Đức Phật là gì? Phải chăng là dắt dẫn người khác đến đạo quả A-La-Hán và cứu vớt họ? Nếu quả thật vậy, thì ta phải mặc nhiên kết luận rằng chính Đức Phật nuôi dưỡng tinh thần ích kỷ nữa sao? Không thể được!

Trong ba con đường, dĩ nhiên quả Phật là cao siêu hơn cả, nhưng không phải ai ai cũng nhứt định thành Phật được tất cả, cũng như không phải mỗi nhà khoa học đều được trở thành Einstein hay Newton. Nhưng, mỗi khoa học gia đều có thể tùy khả năng của mình mà phục vụ nhơn loại.

Danh từ Nam Phạn (Pali) "Bodhisatta", Bô-Tát, gồm hai phần. "Bodhi" là trí tuệ, hay giác tuệ, và "Satta" là gia công để... hay chuyên chú để... Vậy, Bodhisatta, Bô-Tát, là người gia công, hay chuyên chú, để thành đạt trí tuệ hay giác tuệ. Đúng ra, hình thức Bắc Phạn (Sanskrit) của danh từ Bodhisatta phải là Bodishakta, nhưng thường người ta dùng một danh từ phổ thông là Bodhisattva, "trí tuệ chúng sanh", nghĩa là chúng sanh có nguyện vọng trở thành Phật. Danh từ này thường dùng để chỉ bất luận ai, cố gắng thành đạt tuệ giác, nhưng theo đúng nghĩa của nó, Bodhisattva là người có lập lời chú nguyện đi theo con đường Chánh Đẳng Chánh Giác và đã có được thọ ký.

Hiểu theo một lối, tất cả mọi chúng sanh đều có khả năng thành Phật, bởi vì đạo quả Phật không phải là một đặc ân dành riêng cho hạng người tốt số nào.

Người Phật tử không tin rằng bên trong tất cả mọi người đều có một điểm linh quang, được thần linh phú cho, mà ta cần phải trau dồi để trở thành Phật. Phật Giáo phủ nhận sự hiện hữu của một Thần Linh Tạo Hóa hay một tha lực bí ẩn nào có thể đạt cái điểm linh quang ấy vào bên trong ta. Tuy nhiên, người Phật tử thấu hiểu và tin tưởng vào những khả năng cố hữu và năng lực sáng tạo của con người.

Phật Giáo cũng phủ nhận một linh hồn trường cửu chuyên sinh mãi mãi, từ kiếp này sanh kiếp sống khác và, mãi mãi thâm nhận kinh nghiệm. Thay vì một linh hồn bất biến, cái được gọi là tinh hoa của con người, Phật Giáo chủ trương có một luồng sinh lực luôn luôn cuộn chảy, không ngừng đổi thay. Chỉ có tiến trình diễn biến là đồng nhứt, trước cũng như sau.

Thái tử Sĩ-Đạt-Đa (Siddhattha) là một người. Nhờ ý chí dũng mãnh, trí tuệ cao siêu và từ bi vô lượng, thái tử đắc quả Phật, trạng thái toàn thiện đến mức cùng tột, và Ngài đã vạch ra cho nhơn loại con đường duy nhất dẫn đến nơi chí thiện ấy. Một đặc điểm của Phật Giáo là bất luận ai cũng có thể có nguyện vọng chính mình trở nên chí thiện, nếu kiên trì và cố gắng đúng mức. Đức Phật không bao giờ dành độc quyền thành Phật. Mọi người đều có khả năng thành đạt, nhưng quả Phật phải được thành tựu bằng chí lực, bằng tinh tấn của chính mình chứ không phải nhờ sự hỗ trợ nào từ bên ngoài. Đức Phật không bao giờ lên án, gọi ai là tội lỗi đáng thương hại, phải mãi mãi ở trong khổ cảnh. Thay vì làm nản lòng hay tạo mặc cảm tự ti cho tín đồ và giữ riêng cho mình đạo quả Phật, Đức Phật vạch ra con đường và khuyến khích tất cả những ai hoan hỷ lắng tai nghe, theo dấu chơn Ngài để làm được như Ngài, thành đạt quả Vô Thượng, Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bồ-Tát không nhất thiết phải là Phật Tử. Trong hiện tại ta có thể gặp nhiều vị Bồ-Tát đầy lòng từ bi, bác ái, mặc dầu có thể các Ngài không hay biết gì về lời chủ nguyện thành Phật của mình. Các vị ấy có thể ở trong hàng Phật tử, cũng có thể không.

Ba hạng Bồ-Tát

Theo Phật Giáo, có ba hạng Bồ-Tát là:

Trí Tuệ Bồ-Tát (Pannadhika),
Tín Đức Bồ-Tát (Saddhadhika) và
Tinh Tấn Bồ-Tát (Viriyadhika).

Ba hạng trên đây tuân tự tương đương với ba hạng du-dà (yoga) trong Ấn-Độ-Giáo: Nana yogi, Bhakti yogi, và Karina yogi.

1. Trí Tuệ Bồ-Tát ít thiên về lòng nhiệt thành sùng đạo nhưng mạnh dạn hơn trên đường tinh tấn phát triển minh tuệ giải thoát. Tín Đức Bồ-Tát giàu lòng sùng mộ, tin tưởng nơi lễ bái thờ phượng mà ít chú trọng về việc trau dồi tâm trí và bồi đắp công đức vị tha. Tinh Tấn Bồ-Tát thì tập trung năng lực vào tinh thần phục vụ. Thật hi hữu, nếu là không bao giờ, ba đặc điểm trên điều hòa kết tụ vào một người. Đức Phật Cồ-Đàm (Gotama) được xem là thuộc về hạng trí tuệ.

Theo kinh sách, con đường của bậc Trí Tuệ Bò-Đát ngắn nhứt. Tín Đức Bò-Tát phải trải qua một thời gian dài hơn và Tinh Tấn Bò-Tát, còn dài hơn nữa.

Trí Tuệ Bò-Tát chú trọng phát triển trí tuệ và thực hành thiền định nhiều hơn là nhiệt thành với những hình thức lễ bái cúng dường bề ngoài. Các Ngài luôn tuân đi theo sự hướng dẫn của lý trí và không chấp nhận điều gì một cách mù quáng. Không tự bó tay qui hàng một lý thuyết nào, cũng không làm nô lệ cho một quyển sách, một bộ kinh, hay một cá nhân nào. Trí Tuệ Bò-Tát thích trầm tĩnh yên lặng để trau dồi thiền định. Từ nơi vắng vẻ tịch mịch ấy Ngài rải những tư tưởng an lành tuy trầm lặng nhưng hùng dũng, bủa khắp thế gian, để đem lại sự hỗ trợ tinh thần cho nhơn loại đau khổ.

2. Tín Đức Bò-Tát đặt trọn niềm tin tưởng nơi hiệu lực của tâm thành. Saddha hay niềm tin chơn thành là đặc điểm chánh yếu của Ngài. Cùng với saddha (niềm tin nơi Tam Bảo) như người bạn đồng hành trung tín, Ngài thành tựu mục tiêu. Tất cả hình thức cụ thể về lễ bái, thờ phượng bụt tượng, là sở trường của Tín Đức Bò-Tát. Tượng Phật là một nguồn gợi cảm quan trọng đối với Ngài.

Nên hiểu rằng người Phật tử không sùng bái pho tượng vì chính cái pho tượng bằng đồng hay bằng gỗ ấy. Người Phật tử bày tỏ lòng tôn kính tinh thần cao cả mà pho tượng tượng trưng, và suy niệm về phẩm hạnh và ơn đức của Đức Từ Tôn. Càng suy tưởng đến Đức Phật, càng kính mộ Ngài. Đó là lý do tại sao Phật Giáo không khi nào phủ nhận các hình thức ngưỡng mộ bề ngoài (amisa puja) mặc dầu các qui tắc thực hành (patipatti puja) đáng được khuyến khích hơn và chắc chắn là bổ ích hơn. Và lại để đi đến những kết quả thỏa đáng, đôi khi trí thức khô khan cũng cần được hưởng chút hương vị của Bhakti (đức tin). Cũng như Bhakti (đức tin) quá đáng, lắm lúc cũng phải nhờ trí tuệ kèm hãm để khỏi phải sa vào cuồng tín.

3. Tinh Tấn Bò-Tát thì luôn luôn tìm cơ hội để phục vụ kẻ khác. Không có gì làm cho vị Tinh Tấn Bò-Tát hoan hỉ bằng tích cực phục vụ. Đối với Ngài, "làm việc là hạnh phúc và hạnh phúc là làm việc". Không tích cực hoạt động thì các Ngài không có hạnh phúc. Như đức vua Sanghabodhi xứ Lanka nói: "Ta mang tấm thân bằng máu và thịt này là để đem lại tốt đẹp và hạnh phúc cho thế gian."

Bò-Tát không chỉ sống riêng cho mình mà còn sống cho kẻ khác nữa. Tinh thần phục vụ vị tha là đức tánh căn bản của tất cả chư vị Bò-Tát.

Luôn luôn hoạt động, luôn luôn làm việc, không ngừng, không biết mệt, không chán, không phải làm việc như người nô lệ, mà như một chủ nhơn. Các Ngài không ham muốn, không bám víu vào danh thơm tiếng tốt. Các Ngài chỉ chú trọng đến việc làm, đến sự phục vụ. Ai biết, ai không biết mình làm gì, điều ấy không quan trọng. Chẳng màng được khen, không sợ bị chê, Bồ-Tát thản nhiên trước lời tán dương hay khiển trách.

Bồ-Tát quên mình trong khi phục vụ kẻ khác, có khi hi sinh đến cả mạng sống để cứu khỏi chết chúng sanh khác, những người bạn đồng hành trên bước đường dài dằng của vòng luân hồi.

Muốn quên mình để hiến thân cứu mạng cho một chúng sanh khác, Bồ-Tát phải hành tâm Bi (Karunà) và tâm Từ (Metta) đến mức đặc biệt cao độ. Bồ-Tát ước mong sự tốt đẹp và an lành của thế gian. Ngài thương tất cả chúng sanh như một bà từ mẫu thương đứa con duy nhứt của bà. Bồ-Tát hòa mình với tất cả mọi người và rất hoan hỉ xem tất cả mọi người như anh, như chị. Thương yêu tất cả như mẹ, như cha, như bạn, như thầy.

"Tâm Bi của Bồ-Tát nhằm thực hiện tánh cách bình đẳng giữa Ngài và người khác (para atma samata) và cũng đặt mình trong kẻ khác (para atma parivartana)." Trong khi thực hành như vậy Bồ-Tát mất dần ý niệm về cái "Ta" và không còn thấy sự khác biệt giữa Ngài và người khác. Ngài tự đồng hóa với tất cả, lấy tốt trả xấu, thiện trả ác, lành trả dữ, giúp đỡ tất cả, chí đến những người chủ tâm hại mình, bởi vì Bồ-Tát hiểu rằng "lực lượng của người dẫn đạo là pháp nhĩn."

"Bị nhục mạ, nhưng không nhục mạ; bị đánh đập nhưng không đánh đập; bị làm phiền nhưng không gây phiền não. Bồ-Tát một mực giữ đức khoan hồng. Tựa hồ như đất mẹ trầm lặng, Bồ-Tát âm thầm chịu đựng tất cả những lỗi lầm của kẻ khác."

Trích "Đức Phật và Phật Pháp",
Phạm Kim Khánh chuyên dịch,
Sài gòn, 1970

--- o0o ---

Hết